**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 26:**

**CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**Câu 1:**  Cho bảng số liệu sau. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế nước ta (Đơn vị: %)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phần kinh tế | 2005 | 2007 | 2010 | 2012 |
| Nhà nước | 24,9 | 19,9 | 19,2 | 16,9 |
| Ngoài Nhà nước | 31,3 | 35,4 | 38,8 | 35,9 |
| Có vốn đầu tư nước ngoài | 43,8 | 44,7 | 42,0 | 47,2 |

          Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

**A.** Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp có sự thay đổi.

**B.** Thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng.

**C.** Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có xu hướng giảm.

**D.** Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ổn định.

**Câu 2:**  Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ:

**A.**  Có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước.

**B.** Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**C.** Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có.

**D.** Có dân số đông, lao động dồi dào và có trình độ tay nghề cao.

**Câu 3:**  Hướng nào dưới đây không đặt ra để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta?

**A.** Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp nặng

**B.** Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị, công nghệ

**C.** Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm

**D.** Xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt

**Câu 4:**  Đây không phải là một đặc điểm quan trọng của các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay:

**A.** .Có thế mạnh lâu dài để phát triển.

**B.** Đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**C.** Có tác động đến sự phát triển các ngành khác.

**D.** Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm.

**Câu 5:**  Hướng chuyên môn hoá của tuyến công nghiệp Đáp Cầu - Bắc Giang là:

**A.**  Vật liệu xây dựng và cơ khí. **B.** Hoá chất và vật liệu xây dựng.

**C.** Cơ khí và luyện kim. **D.** Dệt may, xi măng và hoá chất.

**Câu 6:**  Một trong những đặc điểm quan trọng của cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta là

**A.** đang nổi lên một số ngành trọng điểm

**B.** đang ưu tiên cho các ngành công nghiệp tuyền thống

**C.** đang tập trung phát triển các ngành công nghiệp nặng đòi hỏi nguồn vốn lớn

**D.** đang chú ý phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động

**Câu 7:**  Trong thời kì đầu của quá trình công nghiệp hoá, các ngành công nghiệp nhóm B được chú trọng phát triển vì

**A.**  Có nhu cầu sản phẩm rất lớn.

**B.** Phục vụ xuất khẩu để tạo nguồn thu ngoại tệ.

**C.** Tạo điều kiện tích luỹ vốn.

**D.** Có điều kiện thuận lợi hơn và đáp ứng được yêu cầu.

**Câu 8:**  Nước ta cần phải chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp để

**A.** Tránh tình trạng phát triển phiến diện, một chiều

**B.** Hạn chế các rủi ro do thiên tai gây ra

**C.** Thích nghi với tình hình chung và hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới

**D.** Phát triển sản xuất trong nước

**Câu 9:**  Đồng bằng sông Hồng là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước được thể hiện ở:

**A.** Là vùng có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất trong các vùng.

**B.** Là vùng có các trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất nước.

**C.** Là vùng tập trung nhiều các trung tâm công nghiệp nhất nước.

**D.** Là vùng có những trung tâm công nghiệp nằm rất gần nhau.

**Câu 10:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim màu?

**A.** Hà Nội , TP Hồ Chí Minh **B.** Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh

**C.** TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một **D.** TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu

**Câu 11:**  ý nào dưới đây là lợi thế của nước ta trong việc phát triển công nghiệp hiện nay?

**A.** Nguồn nhiên liệu rất đa dạng **B.** Nguồn lao động đông đảo, giá rẻ

**C.** Nguồn vốn đầu tư dồi dào **D.** Thị trường tiêu thị lớn từ Lào và Campuchia

**Câu 12:**  Ngành nào dưới đây không phải là ngàng công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay ?

**A.** Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

**B.** Công nghiệp cơ khí – điện tử **C.** Công nghiệp vật liệu xây dựng

**D.** Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

**Câu 13:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp có ngành sản xuất ô tô ở nước ta ( năm 2005) là :

**A.** Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh **B.** Hà Nội, Đà Nẵng

**C.** Hà Nội, TP Hồ Chí Minh **D.** TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu

**Câu 14:**  Đây là một trong những phương hướng nhằm hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta.

**A.**  Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

**B.** Tăng nhanh tỉ trọng các ngành công nghiệp nhóm A.

**C.** Cân đối tỉ trọng giữa nhóm A và nhóm B.

**D.** Xây dựng một cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.

**Câu 15:**  ý nào không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay

**A.** Có thế mạnh lâu dài

**B.** Đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội

**C.** Có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác

**D.** Có tính truyền thống , không đòi hỏi về trình độ và sự khóe léo

**Câu 16:**  Khu vực hiện chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp của nước ta là:

**A.**  Quốc doanh. **B.** Tập thể.

**C.** Tư nhân và cá thể. **D.** Có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 17:**  Đây là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất của Duyên hải miền Trung.

**A.**  Thanh Hoá. **B.** Vinh. **C.** Đà Nẵng. **D.** Nha Trang.

**Câu 18:**  Ngành nào sau đây không được xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

**A .** Luyện kim. **B.** Năng lượng.

**C.** Chế biến lương thực thực phẩm. **D.** Vật liệu xây dựng**.**

**Câu 19:**  Vấn đề được đặt ra cấp bách trong phát triển công nghiệp ở nước ta hiện nay là :

**A.** Tránh gây mất đất sản xuất nông nghiệp

**B.** Tránh gây ô nhiễm môi trường

**C.** Giảm tình trạng chênh lệch giàu nghèo

**D.** Tránh làm mất đi các ngành công nghiệp truyền thống

**Câu 20:** Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở nước ta là do tác động của

**A.** Kết cấu hạ tầng và vị trí địa lí

**B.** Tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là khoáng sản

**C.** Nguồn lao động có tay nghề và thị trường

**D.** Tổng hợp các nhân tố

**Câu 21:**  công nghiệp nước ta phát triển trậm, phân bố phân tán, rời rạc ở :

**A.** Đồng bằng sông Hồng **B.** Đông Nam Bộ

**C.** Ven biển miền Trung **D.** Vùng núi

**Câu 22:**  Từ Hà Nội, hoạt động công nghiệp với chuyên môn hóa về cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng là hướng:

**A.** Đáp Cầu – Bắc Giang **B.** Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa

**C.** Việt Trì – Lâm Thao **D.** Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả

**Câu 23:**  Nhân tố nào dưới đây không tác động trực tiếp đến sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở nước ta?

**A.** Vị trí địa lí **B.** Tài nguyên thiên nhiên

**C.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa **D.** Thị trường

**Câu 24:**  Cơ cấu ngành công nghiệp ( theo ba nhóm) ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng:

**A.** Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến và giảm tỉ trọng các nhóm ngành khác

**B.** Tăng tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước và giảm tỉ trọng các nhóm ngành khác

**C.** Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác và giảm tỉ trọng các nhóm ngành khác

**D.** Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến và tăng tỉ trọng các nhóm ngành khác

**Câu 25:**  Cơ cấu công nghiệp phân theo nhóm ngành kinh tế ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng:

**A.** Mở rộng sự tham gia của các thành phần kinh tế

**B.** Tập trung cho thành phần kinh tế Nhà nước

**C.** Giảm tỉ trọng của khu vực ngoài Nhà nước

**D.** Hạn chế thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 26:**  Phân hoá học là sản phẩm của ngành công nghiệp:

**A.**  Năng lượng. **B.** Vật liệu.

**C.** Sản xuất công cụ lao động. **D.** Chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 27:**  Công nghiệp điện tử thuộc nhóm ngành:

**A.**  Công nghiệp năng lượng. **B.** Công nghiệp vật liệu.

**C.** Công nghiệp sản xuất công cụ lao động. **D.** Công nghiệp chế biến và hàng tiêu dùng.

**Câu 28:**  Dựa vào bảng số liệu sau đây về sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp theo hai nhóm A và B.

(Đơn vị : %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1985 | 1989 | 1990 | 2000 | 2005 |
| Toàn ngành | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| Nhóm A | 32,7 | 29,9 | 34,9 | 44,7 | 49,2 |
| Nhóm B | 67,3 | 71,1 | 65,1 | 55,3 | 50,8 |

Nhận định đúng nhất là:

**A.** Tỉ trọng của các ngành công nghiệp nhóm A tăng liên tục.

**B.** Công nghiệp nhóm A luôn chiếm tỉ trọng cao hơn công nghiệp nhóm B.

**C.** Giai đoạn 1985 - 1990 có biến động phức tạp hơn giai đoạn 1990 - 2005.

**D.** Đã cân đối tỉ trọng về giá trị sản lượng giữa hai nhóm A và B.

**Câu 29:**  Các trung tâm công nghiệp nằm ở phía tây bắc Hà Nội có hướng chuyên môn hoá về:

**A.** Luyện kim, cơ khí. **B.** Dệt may, vật liệu xây dựng.

**C.** Năng lượng. **D.** Hoá chất, giấy.

**Câu 30:**  Yếu tố đặc biệt quan trọng làm cho các vùng trung du và miền núi của nước ta còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển công nghiệp hiện nay là :

**A.** Thiếu tài nguyên khoáng sản **B.** Vị trí địa không thuận lợi

**C.** Giao thông vận tải kém phát triển **D.** Nguồn lao động có trình độ thấp

**Câu 31:**  Hoạt động công nghiệp của nước ta tập trung chủ yếu ở :

**A.** Đồng bằng đồng Hồng và đồng bằng sông Cửu Long

**B.** Đông Nam Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ

**C.** Đồng bằng sông Hồng và Nam Trung Bộ

**D.** Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ

**Câu 32:**  Đây là một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay.

**A.** Hoá chất - phân bón - cao su. **B.** Luyện kim.

**C.** Chế biến gỗ và lâm sản. **D.** Sành - sứ - thuỷ tinh.

**Câu 33:**  Cơ cấu công nghiệp đuợc chia thành 3 nhóm chính là

**A.** công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

**B.** công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ

**C.** công nghiệp cấp, công nghiệp cấp hai, công nghiệp cấp ba

**D.** công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước

**Câu 34:**  Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta không phải là ngành

**A.** có thế mạnh lâu dài.

**B.** mang lại hiệu quả cao.

**C.** dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.

**D.** tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.

**Câu 35:**  Ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

**A.** Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.

**B.** Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.

**C.** Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.

**D.** Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

**Câu 36:**  Từ Hà Nội, hoạt động công nghiệp với chuyên môn hóa về thủy điện là hướng

**A.** Đáp Cầu – Bắc Giang **B.** Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa

**C.** Hòa Bình – Sơn La **D.** Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả

**Câu 37:**  việc mở rộng sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động công nghiệp nhằm

**A.** Đa dạng hóa sản phẩm

**B.** Phát huy mọi tiềm năng cho việc phát triển sản xuất

**C.** Giảm bớt sự phụ thuộc vào nền kinh tế Nhà nước

**D.** Hạn chế thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**Câu 38:**  Trong phương hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta, ngành được ưu tiên đi trước một bước là:

**A.** Chế biến nông, lâm, thuỷ sản. **B.** Sản xuất hàng tiêu dùng.

**C.** Điện năng. **D.** Khai thác và chế biến dầu khí.

**Câu 39:**  Cơ cấu công nghiệp theo ngành ở nước ta hiện nay không có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Tương đối đa dạng

**B.** Đang nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm

**C.** Ôn định về tỉ trọng giữa các ngành

**D.** Đang có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm thích nghi với tình hình mới

**Câu 40:**  Một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay là

**A.** Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

**B.** Công nghiệp luyện kim

**C.** Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

**D.** Công nghiệp sành sứ và thủy tinh

**Câu 41:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp nào sau đây không có trong cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Hải Phòng?

**A.** Chế biến nông sản **B.** Đóng tàu

**C.** Sản xuất vật liệu xây dựng **D.** Luyện kim màu

**Câu 42:**  Ngành công nghiệp nào dưới đây là ngành công nghiệp trọng điểm?

**A.** Đóng tàu, ô tô. **B.** Luyện kim.

**C.** Năng lượng. **D.** Khai thác, chế biến lâm sản.

**Câu 43:**  Công nghiệp hoá dầu nằm trong nhóm ngành:

**A.** Công nghiệp năng lượng. **B.** Công nghiệp vật liệu.

**C.** Công nghiệp sản xuất công cụ. **D.** Công nghiệp nhẹ.

**Câu 44:**  Cơ cấu của ngành công nghiệp nước ta chuyển dịch không phải do:

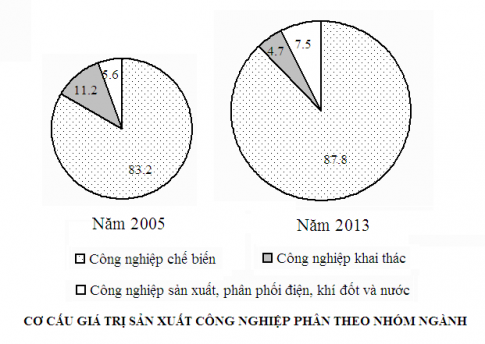
**A.** Đướng lối phát triển công nghiệp của nước ta

**B.** Sự tác động của thị trường

**C.** Theo xu hướng chung của toàn thế giới

**D.** Tác động của các thiên tai trong thời giam gần đây

**Câu 45:**  Cho biểu đồ



          Nhận xét nào sau đây đúng với sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo nhóm ngành nước ta năm 2000 và 2013?

**A.** Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến.**B.** Ngành khai thác luôn có tỉ trọng nhỏ nhất.

**C.** Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác.

**D.** Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt và nước ổn định.

**Câu 46:**  Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở

**A.** Số lượng các ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp

**B.** Tỉ trọng giá trị sản xuất của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế

**C.** Tổng giá trị sản xuất công nghiệp

**D.** Tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành ( nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 11 | B | 21 | D | 31 | C | 41 | D |
| 2 | C | 12 | D | 22 | D | 32 | A | 42 | C |
| 3 | A | 13 | B | 23 | C | 33 | D | 43 | B |
| 4 | D | 14 | D | 24 | A | 34 | C | 44 | D |
| 5 | B | 15 | D | 25 | A | 35 | A | 45 | A |
| 6 | A | 16 | D | 26 | B | 36 | C | 46 | D |
| 7 | D | 17 | C | 27 | C | 37 | B |  |  |
| 8 | C | 18 | A | 28 | C | 38 | C |  |  |
| 9 | C | 19 | B | 29 | D | 39 | C |  |  |
| 10 | B | 20 | D | 30 | D | 40 | A |  |  |